

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày: 29/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh; Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Tân Định.

2. Ông Đoàn Văn Lược; Chức vụ: Chủ tịch Hội Khuyến học xã Thường Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐHPT-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐHPT-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Võ Tấn Đ (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1990 tại tỉnh Bạc Liêu. Thường trú: Ấp H, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông Võ Văn Đ1, sinh năm: 1967 và bà Trần Thị P, sinh năm 1968. Bị cáo có 03 anh, em, người lớn nhất là bị cáo, người nhỏ nhất sinh năm 2003. Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1995 (Đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2014. Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 06/11/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2023. (Bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/4/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Huỳnh Thúy K (tên gọi khác: Không). Sinh năm: 2003 tại tỉnh An Giang. Thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979. Bị cáo có 03 anh, em, người lớn nhất sinh năm 1997, người nhỏ nhất sinh năm 2010. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/4/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Bị cáo Trần Thị Huyền T2 (T3 gọi khác: Không). Sinh năm: 2002 tại tỉnh Kiên Giang. Thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Trần Văn T4, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2018 và năm 2022. Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2022 cho đến nay. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

4. Lưu Tuấn V (Tên gọi khác: Không). Sinh năm: 1997 tại tỉnh Phú Thọ. Thường trú: Khu T, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lưu Tiến L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1976, vợ: Nguyễn Thị Tố U. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2018 và 2021. Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Không.

Bị tạm giam từ ngày 16/4/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Huỳnh Văn T5, sinh ngày 18/10/2008; Nơi cư trú: Xã N, huyện A, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thúy O, sinh năm 1979, địa chỉ: 6 Q, Phường A, Quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

3. Nguyễn Minh N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khu phố H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Trần Trung H1, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

5. Huỳnh Chiêu H2, sinh năm 1997. Nơi cư trú: xã B, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

6. Nguyễn Văn T6, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

7. Nguyễn Thị H3, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

8. Mai Minh T7, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

9. Vũ Văn T8, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Tấn Đ, Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2, Lưu Tuấn V và Huỳnh Văn T5 (Sinh ngày 18/10/2008) là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội, cùng sống với nhau tại phòng trọ số I, nhà trọ của ông Nguyễn Văn T6 thuộc khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 4/2021, bị cáo V thuê phòng trọ số 9 để ở, sau đó, bị cáo Đ, K, cháu T5, bị cáo T2 đến ở cùng với V tại phòng trọ số I. Sau khi đến ở, hàng tháng, Đ đều trả tiền thuê phòng trọ thay cho V.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/4/2022, khi đang ở tại phòng trọ số I, Đ lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi sử dụng chung với K, T2, V. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại rủ Nguyễn Hữu C đến phòng trọ để chơi và sử dụng ma túy, C trả lời không có tiền và trả lời không đến nhưng Đ vẫn bảo C đến để sử dụng ma túy thì C đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 81G1-187.80 (Xe của V) đi đến khu vực quận G, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy “100 số” của người tên Nguyễn Kim T9 (chưa rõ nhân thân lai lịch). Sau khi lấy được ma túy, Đ kêu T2 đến khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp Đ để mang số ma túy Đ vừa mua được đem về phòng trọ. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T2 lấy lý do đi gặp Đ để mượn ghế xếp nằm nên mượn xe mô tô biển số 68E1-290.84 của C để cháu T5 chở T2 đi. Khi đi đến khu vực công ty H4 thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T2, T5 gặp Đ, Đ đưa 01 gói ma túy vừa mua cho T2 cầm về phòng trọ số 9 cất. Lúc này, Đ gọi điện thoại kêu K nói lại với T2 phân ma túy ra làm 02 phần, bán cho Nguyễn Thanh B (Tên

gọi khác: C1) 01 phần với số tiền 1.280.000 đồng thì K đồng ý. T2 đem ma túy về phòng và phân ma túy theo lời của Đ. Khi đến lấy ma túy B kêu Trần phân ma túy B vừa mua làm 02 phần bằng nhau, T2 đem ma túy lên gác phân ra xong thì đưa cho cháu T5 cầm đi giao cho B. Sau khi bán ma túy cho B, T2 đưa tiền cho K giữ còn T2 cất giấu số ma túy còn lại vào trong hộp đựng ma túy để trên gác. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 16/4/2022, Đ nhắn tin cho K kêu K làm 01 gói ma túy “góc 8” rồi đưa cho T5 đem giao cho Đ. Sau khi T5 đi, Đ tiếp tục kêu K làm 01 gói ma túy “góc 8” đưa cho T5 đem giao cho Đ. T5 quay về thì K tiếp tục đưa 01 gói ma túy “góc 8” cho T5 đem đến cho Đ, số ma túy còn lại Kiều đổ hết vào bộ dụng cụ sử dụng. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, Đ quay về phòng trọ số 09 và sử dụng ma túy cùng với K rồi đi ngủ.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/4/2022, Đ2, kinh tế và ma túy Công an huyện B, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an thị trấn T kiểm tra phòng trọ số 9 kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang, tư vật gồm:

- 03 túi nylon được hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng.
- 01 gói nylon hàn kín chứa 05 viên nén hình tròn màu cam.
- 01 túi nylon, miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp gồm: 01 chai thủy tinh màu xanh, 01 nỏ thủy tinh dạng phễu, 01 ống hút nhựa.
- 01 hộp kim loại có khóa mật mã, kích thước 22x14x4cm dạng cuốn sách.
- 01 bóp da màu đen có nắp đậy.
- 01 xe mô tô biển số 81G1-187.80 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.
- 01 xe mô tô biển số 68E1-290.84.
- 01 điện thoại di động Oppo F11 Pro của Võ Tấn Đ.
- 01 điện thoại di động Realme 5i của Trần Thị Huyền T2.
- 01 điện thoại di động Oppo F11 Pro, 01 chứng minh nhân dân số 352666304, số tiền 300.000 đồng của Huỳnh Thúy K.
- 01 điện thoại di động S1 S10 của Lưu Tuấn V.
- 01 điện thoại di động Iphone X của Nguyễn Hữu C.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 2/2022 đến ngày bị bắt (16/4/2022), Đ trực tiếp đi mua ma túy từ người có tên Nguyễn Kim T9 (không rõ nhân thân, lai lịch) đem về phòng trọ số 9 phân chia nhỏ ra bán kiếm lời và sử dụng chung với K, T2, V tại phòng trọ. Đ giao cho T2, K phân chia ma túy theo yêu cầu của người mua, khi nào Đ ở phòng trọ sẽ trực tiếp đi giao ma túy, nếu Đ

không có ở phòng trọ Đ sẽ chỉ đạo cho K, T2, V và T5 đi giao ma túy, tiền bán ma túy có được sẽ giao cho K cất giữ và K giao tiền lại cho Đ. Đ bỏ tiền ra đóng tiền thuê phòng trọ hàng tháng, mua nhu yếu phẩm hàng ngày cho cả nhóm sử dụng. Đ trực tiếp chia nhỏ ma túy để bán cho người khác hoặc phân công Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2, Lưu Tuấn V, Huỳnh Văn T5 bán lại cho người khác, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Nguyễn Minh N (tên gọi khác Tí Tì) 01 lần vào khoảng tháng 3/2022 với số tiền 500.000 đồng, Đ trực tiếp giao ma túy cho N tại phòng trọ số 9. Ngoài ra, N còn gọi hỏi mua ma túy của Đ, sau đó Đ chỉ N đến gặp K để mua ma túy khoảng 04 đến 05 lần.

- Bán ma túy cho Trần Trung H1, nhiều lần từ khoảng tháng 3/2022, trong đó có 02 lần Đ trực tiếp bán ma túy cho H1, lần còn lại Đ nói K đưa ma túy cho T5 đi bán cho H1, mỗi lần H1 mua với số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

- Đ trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Thanh B (Tên gọi khác: C1) với số tiền 900.000 đồng vào ngày 12/4/2022 giao tại nhà của B. Ngoài ra vào tối ngày 15/4/2022, Đ kêu T2 bán ma túy cho B với số tiền 1.280.000 đồng, T2 đưa ma túy cho T5 giao cho B tại cửa phòng trọ số I.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hữu C 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng. C gọi điện thoại cho Đ để hỏi mua ma túy, Đ kêu C đến phòng trọ số 9 để lấy ma túy.

Huỳnh Thúy K giúp Đ cất giấu, phân chia ma túy, giữ tiền bán ma túy giúp Đ khi Đ không có mặt tại phòng trọ, đồng thời giúp Đ bán ma túy cho nhiều người và yêu cầu T2, T5, V đi giao ma túy, cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Minh N (T) khoảng 08 lần, trong đó K trực tiếp bán 05 lần, đưa ma túy cho T5 bán 02 lần và đưa ma túy cho T2 bán 01 lần, lần cuối cùng Kiều bán ma túy cho N là vào ngày 13/4/2022 tại phòng trọ số 9 với số tiền 500.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hữu C khoảng 02 đến 03 lần, K cung cấp ma túy cho C sử dụng tại phòng trọ số 9 rồi C trả cho K 200.000 đồng mỗi lần sử dụng, vào ngày 15/4/2022 C đến sử dụng ma túy nhưng chưa đưa tiền thì bị bắt.

- Bán ma túy cho Trần Trung H1 01 lần vào ngày 10/4/2022 với số tiền 300.000 đồng, K đưa ma túy cho T5 đi giao cho H1.

- Bán ma túy cho anh ruột của K là Huỳnh Chiêu H2 với số tiền 500.000 đồng vào ngày 14/4/2022, V là người đi giao ma túy cho H2.

Trần Thị Huyền T2 đặt trên mạng các ống thủy tinh đem về phòng trọ số 9, sau đó Vũ thổi thành nỏ để cả nhóm sử dụng ma túy khi có nhu cầu. Ngoài ra, T2

giúp Đ phân chia và bán ma túy cho nhiều người theo yêu cầu của Đ, cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Thanh B (Tên gọi khác: C1) 01 lần vào 15/4/2022 số tiền 1.280.000 đồng, T2 trực tiếp chia ma túy và đưa ma túy cho B, nhưng B nhờ T2 chia túi ma túy B vừa mua ra làm nhiều túi, T2 đem túi ma túy lên gác chia làm 02 túi rồi đưa cho T5 giao cho B.

- Bán ma túy cho Nguyễn Minh N (Tí Ti) 01 lần vào khoảng đầu tháng 4/2022, tại phòng trọ số I với số tiền 500.000 đồng.

Ngoài ra, T2 còn cất giấu tại phòng trọ (số I) 01 gói nylon hàn kín chứa 05 viên nén hình tròn màu cam và 01 túi nylon, miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng là của T2 đem từ Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích sử dụng và bán lại khi có người hỏi mua.

Lưu Tuấn V và Đ thỏa thuận cho Đ, K, T2 và T5 đến ở cùng thuê chung với Đ phòng trọ số 9, Đ là người trả tiền thuê trọ, cả nhóm sử dụng phòng trọ số 9 để làm nơi phân chia ma túy đem bán cho nhiều người khác và sử dụng ma túy tại đây. Đồng thời V đưa xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, gắn biển số 81G1-187.80 của V cho Đ làm phương tiện đi mua ma túy về phân chia bán cho nhiều người khác. V cũng giúp K đi giao ma túy 01 lần vào ngày 14/4/2022, V nhận ma túy từ K đem bán cho Huỳnh Chiêu H2 ở khu vực phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương với số tiền 500.000 đồng, sau mỗi lần bán ma túy về V đưa tiền cho K.

Huỳnh Văn T5, sinh ngày 18/10/2008 sống cùng nhóm Đ tại phòng trọ số I, T5 có trách nhiệm dọn dẹp phòng trọ và đi mua đồ ăn hàng ngày cho nhóm của Đ. Ngoài ra, T5 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner có gắn biển số 81G1-187.80 giúp Đ bán ma túy cho nhiều người khác khi có yêu cầu, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Nguyễn Minh N 01 lần vào khoảng đầu tháng 4/2022 tại phòng trọ số 9 với số tiền 700.000 đồng. T5 nhận ma túy từ K sau đó giao ma túy cho N rồi đem tiền về đưa lại cho K.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thanh B (Tên gọi khác: C1) 02 lần. Lần 1 vào ngày 10/4/2022, T5 nhận ma túy từ Đ sau đó đem ra trước phòng trọ số 9 đưa cho B, T5 nhận số tiền 500.000 đồng rồi giao tiền lại cho Đ. Lần 2 vào ngày 15/4/2022, T5 nhận 02 bịch ma túy từ T2 rồi đem ra trước cửa phòng trọ giao cho B, tiền thì T2 đã lấy trước đó.

- Bán ma túy cho Trần Trung H1 03 đến 04 lần, lần cuối vào ngày 13/4/2022, T5 nhận ma túy từ Đ rồi đi bộ ra đường giao cho H1 và nhận 300.000 đồng về đưa cho Đ.

Ngoài ra T5 còn khai nhận đã giúp Đ bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không rõ nhân thân lai lịch.

Bên cạnh đó, vào ngày 15/4/2022 Đ, T2, K, V, C còn nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ số 09 như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ, Đ lấy 01 túi ma túy cất đồ vào bộ D1, sử dụng hết số ma túy cùng với K, T2, V.

- Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ, T2 hỏi ma túy từ chỗ K để sử dụng, K ném 01 túi ma túy xuống gác cho T2, T2 đưa ma túy cho Vũ cất đồ vào bộ D1, sử dụng hết số ma túy cùng với T2 và K.

- Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ, V đem cơm lên gác thì thấy K và T2 đang ngồi, K tiếp tục lấy 01 túi ma túy đổ vào bộ dụng cụ, sử dụng cùng T2, V. Sử dụng được một lúc thì V đi xuống võng nằm ngủ, lúc này C đến và lên gác sử dụng hết số ma túy có trong nỏ cùng K, T2.

- Lần thứ tư: Khoảng 22 giờ khi T2 và T5 đi lấy ma túy từ Đ về, K tiếp tục lấy 01 túi ma túy đưa cho C cất đồ vào bộ dụng cụ nhưng C không cất mà đem nỏ đi rửa, T2 cất ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng cùng K, C. Được một lúc thì B (C1) đến mua ma túy, T2 đem ma túy giao cho B, sau đó T2 lấy một ít ra bỏ vào dụng cụ tiếp tục sử dụng cùng với K, C, được một lúc thì ngưng, ma túy vẫn còn trong nỏ.

- Lần thứ năm: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/4/2022, khi Đ về phòng trọ, K lấy bộ dụng cụ còn chứa ma túy sử dụng cùng Đ, một lúc sau nỏ thủy tinh bị bể, K đem vứt vào thùng rác rồi đi ngủ đến khi bị lực lượng Công an phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định có trong 03 túi nylon được hàn kín (M1) là ma túy, có khối lượng 0,4055 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể gửi giám định có trong 01 túi nylon miệng kéo dính và 01 túi nylon hàn kín (M3) là ma túy, có khối lượng 0,3776 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 197/KLBS-KTHS ngày 27/4/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận bổ sung Kết luận số 197/KL-KTHS ngày 22/4/2022: mẫu 05 viên nén hình tròn màu cam, có khối lượng: 0,9149 gam (M2) tìm không thấy loại ma túy thường gặp (NĐ: 60/2020/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo NĐ: 73/2018/NĐ-CP).

Đối với các tang vật thu giữ gồm:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (01 chai thủy tinh màu xanh, 01 nỏ thủy tinh dạng phễu, 01 ống hút nhựa);

- 01 hộp kim loại có khóa mật mã, kích thước 22x14x4cm dạng cuốn sách, 01 bóp da màu đen có nắp đậy, các đối tượng dùng cất giấu ma túy;

- 01 điện thoại di động O1 (số I: 863980046461876) của Võ Tấn Đ; 01 điện thoại di động Realme 5i của Trần Thị Huyền T2, 01 điện thoại di động O1 (số I: 863980045462016) của Huỳnh Thúy K, 01 điện thoại di động S1 S10 của Lưu Tuấn V. Đây là phương tiện các đối tượng sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- Số tiền 300.000 đồng mà Huỳnh Thúy K có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy;

- 01 điện thoại di động Iphone X, 01 xe mô tô biển số 68E1-290.84 là tài sản cá nhân của C, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 81G1-187.80, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn: vàng đen, số máy: KC26E1225363, số khung: RLHKC2608GY377903 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe thu giữ của Lưu Tuấn V. Qua tra cứu xác định, biển số 81G1-187.80 do Mai Minh T7 (Sinh năm: 2002; HKTT: Tổ A, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai) đứng tên chủ sở hữu. Hiện tại ông T7 đang sử dụng xe mô tô trên và chưa bán cho ai. Tiến hành tra cứu xe mô tô có số máy: KC26E1225363, số khung: RLHKC2608GY377903, xác định xe mô tô trên có đăng ký biển số 60G1-096.20 do Vũ Văn T8 (Sinh năm: 1971; HKTT: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, ông T8 cho biết ông có sở hữu xe mô tô biển số 60G1-096.20, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn: vàng đen, có số máy, số khung trùng với số máy, số khung xe thu giữ nhưng đã bị mất vào ngày 26/01/2022. Ngày 12/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã bàn giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai để xác minh, điều tra theo thẩm quyền; riêng đối với biển số 81G1-187.80, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tạm giữ.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 352666304 là tư vật của Huỳnh Thúy K, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngày 03/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định trả lại đồ vật, tài liệu số 01/QĐ-VKS-BTU trả lại cho Huỳnh Thúy K.

Đối với Huỳnh Văn T5 sinh ngày 18/10/2008 do tại thời điểm xảy ra tội phạm, T5 chưa đủ 18 tuổi nên cơ quan điều tra không truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 45-CT/VKSBTU ngày 14/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Tấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự;

Truy tố bị cáo Huỳnh Thúy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Truy tố bị cáo Trần Thị Huyền T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Truy tố bị cáo Lưu Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự;

Quá trình điều tra bổ sung và tại phiên tòa, Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu quan điểm truy tố bổ sung:

- Truy tố bị cáo Võ Tấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm a, b, d khoản 2 Điều 255; điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Truy tố bị cáo Huỳnh Thúy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Truy tố bị cáo Trần Thị Huyền T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Truy tố bị cáo Lưu Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và trong bản luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, Điều 58, điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm a, b, d khoản 2 Điều 255; điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 08 đến 09 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tổng hợp hình phạt của nhiều tội, đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo chấp hành chung.

2- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58, điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thúy K từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt của nhiều tội buộc bị cáo chấp hành chung.

3- Áp dụng điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58, điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Huyền T2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt của nhiều tội buộc bị cáo chấp hành chung.

4- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt của nhiều tội buộc bị cáo chấp hành chung.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (01 chai thủy tinh màu xanh, 01 nỏ thủy tinh dạng phễu, 01 ống hút nhựa);

- 01 hộp kim loại có khóa mật mã, kích thước 22x14x4cm dạng cuốn sách, 01 bóp da màu đen có nắp đậy, các đối tượng dùng cất giấu ma túy;

- 01 túi nylon được hàn kín (M1) là ma túy, có khối lượng 0,4055 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nylon hàn kín (M3) là ma túy, có khối lượng 0,3776 gam, loại Methamphetamine;

- 01 túi ny lon chứa 05 viên nén hình tròn màu cam, có khối lượng: 0,9149 gam (M2) tìm không thấy loại ma túy thường gặp (NĐ: 60/2020/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo NĐ: 73/2018/NĐ-CP).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động Oppo F11 Pro (số I: 863980046461876) của Võ Tấn Đ; 01 điện thoại di động Realme 5i của Trần Thị Huyền T2, 01 điện thoại di động O1 (số I: 863980045462016) của Huỳnh Thúy K, 01 điện thoại di động S1 S10 của Lưu Tuấn V. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước Số tiền 300.000 đồng mà Huỳnh Thúy K có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển số 81G1-187.80.

Trả lại cho Nguyễn Hữu C 01 điện thoại di động Iphone X, 01 xe mô tô biển số 68E1-290.84 là tài sản cá nhân của C, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tấn Đ, Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2, Lưu Tuấn V hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, thống nhất kết luận giám định, không tranh luận, không trình bày ý kiến tự bào chữa, trong lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội ăn năn, cải tạo thành người tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nhận thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử và quyền lợi của họ nên căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên.

[3] Lời khai và nhận tội của các bị cáo Võ Tấn Đ, Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2, Lưu Tuấn V tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đúng với hành vi của bị cáo thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa.

[4] Như nội dung vụ án đã nêu: Từ khoảng tháng 02/2022 đến tháng 4/2022, bị cáo Võ Tấn Đ với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu mua ma túy về bán và cung cấp ma túy, phân công các bị cáo Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2, Lưu Tuấn V (Trong đó Đ có sai khiến Huỳnh Văn T5 là người chưa đủ 14 tuổi – tại thời điểm phạm tội) bán ma túy nhiều lần. Bị cáo Võ Tấn Đ cùng thuê phòng trọ với Lưu Tuấn V để sử dụng địa điểm mà Đ đã trả tiền thuê để tổ chức cho chính Đ, K, T2 và V cùng nhau sử dụng ma túy, bị cáo Đ cũng là người cung cấp ma túy và cho những con nghiện khác đến để sử dụng ma túy và thu tiền. Số tiền bán ma túy bị cáo Võ Tấn Đ lấy làm nguồn sống chính để chi phí sinh hoạt cho cả nhóm gồm Đ, K, T2, V, T5 trong một khoảng thời gian cho đến khi cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Tấn Đ, Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2, Lưu Tuấn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Võ Tấn Đ, Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Võ Tấn Đ, bị cáo Lưu Tuấn V phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Kết luận số: 197/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 03 túi nylon được hàn kín (M1) là ma túy, có khối lượng 0,4055 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon miệng kéo dãn và 01 túi nylon hàn kín (M3) là ma túy, có khối lượng 0,3776 gam, loại Methamphetamine là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành.

Tại Kết luận bổ sung số: 197/KLBS-KTHS ngày 27/4/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu 05 viên nén hình tròn màu cam có khối lượng 0,9149 gam (M2) không tìm thấy loại ma túy thường gặp (Theo Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung các chất ma túy và

tiền chất kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Như vậy, Cáo trạng số 45-CT/VKSBTU ngày 14/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Võ Tấn Đ, Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2, Lưu Tuấn V về các tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

[5.1] Vai trò của bị cáo Võ Tấn Đ :

Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”: Trong thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 4/2022, bị cáo Võ Tấn Đ có vai trò chính - nhiều lần đi mua ma túy của một người tên Nguyễn Kim T9 (Không rõ lai lịch) mang về phòng trọ chia nhỏ ra để bán lại trực tiếp và phân công cho K, T2, Vũ bán lại nhiều lần; bị cáo Đ còn kêu Huỳnh Văn T5 (là người dưới 14 tuổi ở chung phòng trọ) đi giao ma túy nhiều lần; khi bị cáo cho bị cáo T2 ở chung phòng trọ, bị cáo kêu Trần chia nhỏ ma túy ra bán, bị cáo Đ thừa nhận đã biết T2 đang mang thai khoảng 6 tháng mà vẫn phân công T2 đi bán ma túy, bị cáo Đ còn dùng tiền bán ma túy làm nguồn sống chính để trang trải chi phí như trả tiền phòng trọ, mua nhu yếu phẩm phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày cho cả nhóm gồm T2, K, V, T5 trong một khoảng thời gian là hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Võ Tấn Đ phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định xử phạt tại các điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Quá trình sống chung phòng trọ với bị cáo K, T2, V mà Đ đã thuê cùng với V, bị cáo Đ đã nhiều lần cung cấp ma túy cho các bị cáo K, T2, V và C, B (là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án) cho nhiều người sử dụng, khi cho bị cáo T2 sử dụng ma túy, bị cáo biết T2 đang mang thai; như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Võ Tấn Đ đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định xử phạt tại các điểm a, b, d khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo Đ đã dùng địa điểm (Nhà trọ của bị cáo thuê cùng với V) để cho các con nghiện như C, B đến mua ma túy và khi có nhu cầu thì cho các con nghiện sử dụng có thu tiền và phân công cho K, T2, V cho con nghiện cùng sử dụng tại phòng trọ nhiều lần, nhiều người; như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Võ Tấn Đ đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định xử phạt tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về vai trò của bị cáo Huỳnh Thúy K:

Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”: Bị cáo K khai chung sống như vợ chồng với bị cáo Đ tại phòng trọ số I, là người giúp sức tích cực cho bị cáo Đ, khi bị cáo Đ đi vắng thì bị cáo K là người thay Đ cất giữ ma túy, chia nhỏ ma túy ra để bán theo yêu cầu của bị cáo Đ và là người giữ tiền bán ma túy khi Đ về phòng thì giao lại cho bị cáo Đ, nhiều lần bị cáo K bán ma túy (theo sự phân công của bị cáo Đ); bị cáo K giao tiền bán ma túy lại cho bị cáo Đ sau mỗi lần bán được ma túy; với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Đ, như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Thúy K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định xử phạt tại các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo K là người giữ ma túy khi bị cáo Đ đi vắng để bán lại theo chỉ đạo của bị cáo Đ, bị cáo K đã nhiều lần (có sự đồng ý của bị cáo Đ) lấy ma túy ra cùng nhau sử dụng với nhiều người gồm bị cáo T2, bị cáo V và C; bị cáo K cũng biết T2 đang mang thai khi ở chung phòng trọ mà vẫn cho bị cáo T2 sử dụng ma túy, như vậy, có đủ căn cứ xác định với vai trò đồng phạm với bị cáo Đ, bị cáo K đã phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về vai trò của bị cáo Trần Thị Huyền T2:

- Về hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”: Bị cáo Trần Thị Huyền T2 với vai trò giúp sức cho bị cáo Đ, khi bị cáo Đ đi vắng thì bị cáo T2 lấy ma túy ra bán theo sự phân công của bị cáo Đ: Bị cáo T2 bán ma túy nhiều lần nên có đủ căn cứ xác định bị cáo T2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo Trần Thị Huyền T2 là người đặt mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên mạng để đem về cùng nhau sử dụng ma túy với bị cáo Đ, bị cáo K, bị cáo V; đã nhiều lần lấy ma túy ra cùng nhau sử dụng với nhiều người gồm bị cáo K, bị cáo V và C; như vậy, với vai trò đồng phạm với bị cáo Đ, có căn cứ xác định bị cáo T2 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định xử phạt tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5.4] Về vai trò của bị cáo Lưu Tuấn V:

- Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”: Bị cáo Lưu Tuấn V là người có chiếc xe mô tô biển số 81G1-187.80; để được Đ cho sử dụng ma túy không lấy tiền, bị cáo V đã nhiều lần cho bị cáo Đ mượn chiếc xe mô tô biển số 81G1-187.80 để Đ đi mua ma túy về bán lại cho các con nghiện, bị cáo V còn trực tiếp đi giao

ma túy nhiều lần theo sự chỉ huy của Đ nên bị cáo V là người giúp sức cho bị cáo Đ, như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lưu Tuấn V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định xử phạt tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”: Phòng trọ số 09 do bị cáo V thuê từ đầu, tháng 02/2022 bị cáo V cho Đ thuê chung, Đ kêu K, T2 đến ở chung và cùng nhau sử dụng ma túy, do biết bị cáo Đ là người mua bán ma túy, để được cho sử dụng ma túy bị cáo V cho nhóm của bị cáo Đ ở chung tại phòng trọ số 9 để được bị cáo Đ cho sử dụng ma túy, như vậy, hành vi của bị cáo Lưu Tuấn V đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định xử phạt tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-BTU ngày 14/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và truy tố bổ sung các bị cáo Võ Tấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm a, b, d khoản 2 Điều 255, điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Huỳnh Thúy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Trần Thị Huyền T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Lưu Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo Võ Tấn Đ, Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2, Lưu Tuấn V là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật, những hành vi trên đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền về chất cấm của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Với tình hình nhiều loại tội phạm trên địa bàn huyện xảy ra có liên quan đến ma túy ngày một phức tạp như hiện nay mà phần lớn là do các đối tượng như các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội, vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách

ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thời gian đủ để cải tạo, giáo dục và làm cho các bị cáo thấy được tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Đồng thời cũng nhằm răn đe những người có hành vi tương tự.

[7] Xét thấy, qua bản luận tội, mức án của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Các bị cáo hoàn toàn nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của vị Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo Võ Tấn Đ, Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2, Lưu Tuấn V chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về tính tiết tăng nặng:

Bị cáo dùng số tiền lời do bán ma túy để trang trải nhu cầu cần thiết chung như mua nhu yếu phẩm sử dụng chung hàng ngày, trả tiền nhà trọ, như vậy xác định bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội có tình tiết tăng nặng là có tính chất chuyên nghiệp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đ có nhân thân xấu cũng vì mâu thuẫn với con nghiện mà bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2023. (Bản án đã có hiệu lực pháp luật).

[10] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nhưng mức độ phức tạp, kéo dài, tiềm ẩn nhiều mối nguy hiểm cho xã hội.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, và trong quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ thật sự ăn năn hối cải, bị cáo Đ, K, V, T2 là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T2 phạm tội khi đang mang thai và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân tốt.

Các tình tiết giảm nhẹ khác: Không

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (01 chai thủy tinh màu xanh, 01 nõ thủy tinh dạng phễu, 01 ống hút nhựa);

- 01 hộp kim loại có khóa mật mã, kích thước 22x14x4cm dạng cuốn sách, 01 bóp da màu đen có nắp đậy, các đối tượng dùng cất giấu ma túy;

- 01 túi nylon được hàn kín (M1) là ma túy, có khối lượng 0,4055 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nylon hàn kín (M3) là ma túy, có khối lượng 0,3776 gam, loại Methamphetamine;

- 01 túi ny lon chứa 05 viên nén hình tròn màu cam, có khối lượng: 0,9149 gam (M2) là tang vật không được phép lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động O1 (số I: 863980046461876) của Võ Tấn Đ; 01 điện thoại di động Realme 5i của Trần Thị Huyền T2, 01 điện thoại di động O1 (số I: 863980045462016) của Huỳnh Thúy K, 01 điện thoại di động S1 S10 của Lưu Tuấn V là công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với 01 biển số xe mô tô 81G1-187.80 và 01 giấy đăng ký xe của Lưu Tuấn V sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về 01 điện thoại di động Iphone X, 01 xe mô tô biển số 68E1-290.84 là tài sản cá nhân của C, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tuyên trả lại cho Nguyễn Hữu C.

- Đối với số tiền 300.000 đồng của Huỳnh Thúy K là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[13] Đối với Huỳnh Văn T5, sinh ngày 18/10/2008 do tại thời điểm xảy ra tội phạm, T5 chưa đủ 14 tuổi nên cơ quan điều tra căn cứ vào Điều 12 Bộ luật Hình sự không truy tố Huỳnh Văn T5 là có căn cứ.

Do đó, lời đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về xử lý vật chứng là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm a, b, d khoản 2 Điều 255 điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Điều 55, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”:

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ là 12 (Mười hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 11 (Mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Tấn Đ phải chấp hành chung cho 03 (ba) tội là 30 (Ba mươi) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2022.

II. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thúy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thúy K 08 (tám) năm 06 (S) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2022.

III. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Huyền T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Huyền T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 15 (Mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

IV. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, 58, điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Lưu Tuấn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn V 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 (hai) tội là 15 (Mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành bình phạt tù tính từ ngày 16/4/2022.

V. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (01 chai thủy tinh màu xanh, 01 nõ thủy tinh dạng phễu, 01 ống hút nhựa);

- 01 hộp kim loại có khóa mật mã, kích thước 22 x 14 x 4cm dạng cuốn sách, 01 bốp da màu đen có nắp đậy (dùng cất giấu ma túy);

- 01 túi nylon được hàn kín (M1) là ma túy, có khối lượng 0,4055 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nylon hàn kín (M3) là ma túy, có khối lượng 0,3776 gam, loại Methamphetamine;

- 01 túi ny lon chứa 05 viên nén hình tròn màu cam, có khối lượng: 0,9149 gam (M2).

- 01 biển số xe 81G1-187.80 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 81G1-187.80.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động Oppo F11 Pro (số I: 863980046461876) của Võ Tấn Đ; 01 điện thoại di động Realme 5i số imei: 860343041701510 của Trần Thị Huyền T2, 01 điện thoại di động O1 (số I: 863980045462016) của Huỳnh Thúy K, 01 điện thoại di động S1 S10, số imei: 355401102041820 của Lưu Tuấn V.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của Huỳnh Thúy K;

- Trả lại cho Nguyễn Hữu C 01 điện thoại di động Iphone X số imei: 359406086753817 và 01 xe mô tô biển số 68E1-290.84, nhãn hiệu Suzuki, số loại Raider, màu sơn xanh đen, số khung: RLSD11ANHV 106781, số máy: CGA1-506907.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023 của Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Võ Tấn Đ, Huỳnh Thúy K, Trần Thị Huyền T2, Lưu Tuấn V phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị cáo vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng